

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GOLDEN GATE
GOLDEN GATE GROUP
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số: 02/2025/BCQTCT-GGG
No: 02/2025/BCQTCT-GGG

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025
Hanoi, 29 July 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng đầu năm 2025/ The first 6 month of 2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission;

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate
Name of company: Golden Gate Group JSC.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
Address of head office: 60 Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: 0243 722 6354 Fax: 0243 722 6352
- Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 77.933.140.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: Không có
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc/Giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	30/06/2025	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 <i>Report on business results 2024 & proposal of business plan 2025</i> Phê duyệt báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 <i>Approval on activities of BOD in 2024</i> Phê duyệt báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của Công ty năm 2024 <i>Approval of audited separate & consolidated financial statement of 2024</i> Phê duyệt việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025 <i>Approval on the selection of auditor for 2025 financial year</i> Phê duyệt kế hoạch chia cổ tức bằng tiền năm 2025 <i>Approval on the plan of distributing 2025 cash dividend</i> Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty. <i>Notice of the list of related parties & related benefits of the Company</i> Giao triển khai nghị quyết <i>Assignment to implement the Resolution</i>

II. Hội đồng quản trị /Board of Directors:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT <i>No.</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr	Chủ tịch Hội đồng quản trị		

	Trần Việt Trung	<i>BOD Chairman</i>		
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	Thành viên Hội đồng quản trị <i>BOD members</i>		
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 15/03/2022 <i>Appointed on 15th March 2022</i>	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Vũ	Thành viên HĐQT <i>BOD Members</i>	Bổ nhiệm ngày 27/06/2024 <i>Appointed on June 27th 2024</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

STT <i>No.</i>	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr Trần Việt Trung	7 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>7 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
2.	Ông/Mr Đào Thế Vinh	7 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>7 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
3.	Ông/Mr Nguyễn Xuân Tường	7 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>7 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
4.	Ông/Mr. Dickson Loo Tit Choon	7 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>7 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>

5.	Ông/Mr. Nguyễn Anh Vũ	7 cuộc họp/đợt lấy ý kiến bằng văn bản <i>7 meetings/written opinion collection</i>	100%	Không có <i>None</i>
----	-----------------------	--	------	-------------------------

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Ban Giám đốc và các cấp quản lý đã triển khai các công việc theo quy định tại Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các công việc khác trong phạm vi thẩm quyền/*The Board of Management and management team implemented in accordance with regulations of Company Charter, GMS & BOD Resolutions and other tasks within its authorization scopes, in which:*

- Chuẩn bị kế hoạch kinh doanh năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
Preparing business plan 2025 to be submitted for the AGM's approval
- Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024
Conducting independent audit on the Financial Statement 2024
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị và kiểm soát rủi ro
Enhancing management & risk control activities
- Tiếp tục cập nhật và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin ở cả khối văn phòng và khối nhà hàng để nâng cao trải nghiệm khách hàng, thực hiện sứ mệnh “Nhân viên hạnh phúc, khách hàng hài lòng”
Continue to update & improve information technology system at office level as well as restaurant level to enhance customer experiences, fulfilling the mission of “Happy employees, pleased customers”

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Tiểu ban Phát triển bền vững đã thực hiện các công việc trong phạm vi: (i) thiết lập các mục tiêu Phát triển bền vững (“mục tiêu ESG”); (ii) thực hiện các mục tiêu, nhận diện; (iii) phân tích các rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng đạt được các mục tiêu ESG; và (iv) các công việc khác phát sinh nằm trong phạm vi mục đích hoạt động của Tiểu ban.

The ESG sub-committee has implemented tasks within the scope: (i) to advise the Board on Sustainable Development Goals (“ESG goals”); (ii) realization of ESG goals; (iii) identify and analyze risks, give warnings in advance of risks that may affect the Company's ability to achieve ESG objectives; and (iv) other tasks that arise within the scope of work of the Sub-committee.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025/Resolutions/Decisions of the Board of Directors in Year 2025

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1.	01/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của công ty con thông qua việc Golden Gate góp thêm vốn	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			<i>Approves the increase in charter capital of subsidiary via capital contribution</i>	
2.	03/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Phê duyệt việc điều chỉnh phương án vay vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate (“GGG”) với ngân hàng <i>Approves the adjustment of the loan plan of Golden Gate Group Joint Stock Company (“GGG”) with bank</i>	100%
3.	04/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt việc miễn nhiệm ông Hà Thúc Tú thôi giữ chức vụ người đứng đầu 13 chi nhánh của Công ty và bổ nhiệm ông Đào Thế Vinh thay thế <i>Dismissal of Mr. HA THUC TU from the position as head of Company's 13 branches and appointment of Mr. Dao The Vinh in replacement.</i>	100%
4.	05/2025/NQ-HĐQT	07/05/2025	Phê duyệt việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ thường niên”) năm 2025 <i>Approves on the delay of the Annual General Shareholder Meeting (“AGM”) 2025</i>	100%
5.	06/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Phê duyệt tăng vốn điều lệ của công ty con thông qua việc Golden Gate góp thêm vốn <i>Approval on the increase of charter capital of subsidiary via capital contribution</i>	100%
6.	07-1/2025/NQ-HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt nội dung bản Kế hoạch kinh doanh năm 2025 cho mục đích	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/Y</i> <i>YYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			trình Đại hội đồng cổ đông phê duyet tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đồng thường niên <i>Approves the content of Business Plan for 2025 for the purpose of submission to the Annual General Meeting of Shareholder for approval at the Annual General Meeting</i>	
7.	07-2/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	Phê duyệt thay đổi thời gian rút vốn với khoản vay ngân hàng <i>Approval for the Company to adjust the availability period of the Facility</i>	100%
8.	07-3/2025/NQ-HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2025 <i>Approves on the CAPEX plan for the year 2025</i> Phê duyệt tăng vốn điều lệ của công ty con thông qua việc Golden Gate góp thêm vốn <i>Approves on the increase of charter capital of subsidiary via capital contribution</i>	100%
9.	07-4/2025/NQ-HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt phương án giảm vốn tại Công ty TNHH Tân Phong – Lại Yên (“TPLY”) <i>Approves on the reduction of charter capital at Tan Phong – Lai Yen Co., Ltd (“TPLY”)</i> Phê duyệt chủ trương thoái vốn tại Công ty TNHH Tân Phong – Lại Yên (“TPLY”) <i>Approves on the divestment at Tan Phong – Lai Yen Co., Ltd (“TPLY”)</i>	100%

STT <i>No.</i>	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>DD/MM/YYYY</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
			Phê duyệt việc giao và ủy quyền cho ông Trần Việt Trung – Đại diện phần vốn góp của Công ty tại TPLY quyết định việc thay đổi địa chỉ trụ sở của TPLY theo nhu cầu thực tế của Công ty <i>Approval of the assignment and authorization of Mr. Tran Viet Trung, Representative of the Company's contributed capital in TPLY to decide on the change of TPLY's head office address based on the actual needs of the Company</i>	
10.	07-6/2025/NQ-HĐQT	04/06/2025	Phê duyệt việc mua lại cổ phiếu ESOP <i>Approval on the redemption of ESOP shares</i>	100%
11.	08/2025/NQ-HĐQT	09/06/2025	Phê duyệt tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 <i>Approval on the Annual General Meeting of Shareholder 2025 documents</i>	100%

III. Ban điều hành/*Board of Management*

STT <i>No.</i>	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Đào Thế Vinh – Tổng Giám đốc/ <i>CEO</i>	14/09/1972	Cử nhân Kỹ sư khí tượng <i>Bachelor of Meteorological Engineering</i>	01/07/2008	N/A
2.	Ông/Mr.	28/01/1972	Cử nhân Kinh tế		N/A

	Nguyễn Xuân Trường – Phó Tổng giám đốc/ <i>Deputy CEO</i>		<i>Bachelor of Economics</i>		
3.	Bà/ <i>Ms.</i> Nguyễn Phương Lan – Giám đốc tài chính/ <i>CFO</i>	11/09/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Msc of Buisness Administration</i>	01/07/2021	N/A

IV. Kế toán trưởng/*Chief Accountant*

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Ông/ <i>Mr</i> Nguyễn Mạnh Đức	02/07/1975	Cử nhân Kế toán <i>Bachelor of Accountancy</i>	01/01/2022

V. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia nhiều khóa đào tạo về quản trị Công ty.

In 2025, BOD members, CEO, and other managers has attended several training courses on corporate governance.

VI. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty tính đến 30/06/2025/*The list of affiliated persons of the public and transactions of affiliated persons of the Company until 30th June 2025*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty tính đến 30/06/2025/*The list of affiliated persons of the Company until 30th June 2025*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
1.	Ông Đào Thế Vinh Mr. Dao The Vinh	Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật General Director / Board Member/ Legal Representative	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
2.	Ông Trần Việt Trung Mr. Tran Viet Trung	Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại Chairman / Commercial Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
3.	Ông Nguyễn Xuân Tường Mr. Nguyen Xuan Tuong	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám Đốc Board Member/ Deputy General Director	-	-	09/04/2008 09 April 2008		Người nội bộ Internal Person
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon Mr. Dickson Loo Tit Choon	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	29/01/2022 29 January 2022		Người nội bộ Internal Person
5.	Ông Nguyễn Anh Vũ Mr. Nguyen Anh Vu	Thành viên HĐQT Board Member	-	-	27/06/2024 27 June 2024		Người nội bộ Internal Person
6.	Bà Nguyễn Phương Lan Mrs. Nguyen Phuong Lan	Giám đốc tài chính CFO	-	-	01/07/2021 1 July 2021		Người nội bộ Internal Person
7.	Ông Nguyễn Mạnh Đức Mr. Nguyen Manh Duc	Kế toán trưởng Chief Accountant	-	-	28/12/2021 28 December 2021		Người nội bộ Internal Person

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
8.	Ông Lê Quốc Tuấn Mr. Le Quoc Tuan	Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin Head of Legal / Authorized spokesperson	-	-	30/03/2019 30 March 2019		Người nội bộ Internal Person
9.	Bà Hoàng Thu Hương Ms. Hoang Thu Huong	Trưởng phòng Quan hệ cổ đông / Người phụ trách quản trị công ty Investor Relation Manager / Person in charge of corporate governance	-	-	17/11/2022 17 November 2022		Người nội bộ Internal Person
10.	Công ty Cổ phần Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company	-	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 Bồi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No 10, Hoa Ma, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam	19/06/2014 19 June 2014		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
11.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty	-	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh,	01/01/2020 1 January 2020		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
	TNHH Đầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tây Hồ - Vĩnh Phúc Investment Company Limited)		25/02/2023 3937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam			
12.	Công ty TNHH Tân Phong - Lai Yên Tan Phong - Lai Yen Company Limited	-	01/04/2017 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 01/04/2017 issued on 02 April 2010 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	01/06/2016 1 June 2016		Công ty con Subsidiary company
13.	Công ty TNHH Gather Village Gather Village Company Limited		01/10/2023 30131 cấp ngày 23/02/2024 bởi phòng ĐKKD - Sở KHĐT TP Hà Nội 01/10/2023 30131 issued on 23 February 2024 by BRO- DPI Hanoi	Số 32 Ngõ 12, phố Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Hà Nội No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai	23/02/2024 23 February 2024		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
14.	Công ty Cổ phần Sumitri Việt Nam Sumitri Vietnam JSC	-	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO- DPI Hanoi	Street, Quang An Ward, Tay Ho District, Hanoi Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 551, Kim Ma street, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam	01/12/2023 01 December 2023		Công ty con Subsidiary company
15.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	-	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trương Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	21/02/2017 21 February 2017		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
16.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate Golden Gate Construction Company Limited		0110688621 cấp ngày 16/04/2024 tại Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	16/04/2024 16 April 2024		Công ty con Subsidiary company
17.	CTCP Golden Sakura Golden Sakura Joint Stock Company	-	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0106863239 issued on 28 May 2015 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building, D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam F1, Sunrise Building, D11 Cau Giay New Urban Area, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	28/05/2015 28 May 2015		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
18.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	-	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO- DPI HCM City	Tầng 7 TTIM Gigamall, Số 240- 242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Pham Van Dong, Hiiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam	20/01/2017 20 January 2017		Công ty con Subsidiary company
19.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	-	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO- DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	25/11/2016 25 November 2016		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
20.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)	-	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO- DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	24/10/2016 24 October 2016		Công ty con Subsidiary company
21.	Công ty TNHH Golden Gate International/ Golden Gate International Co., Ltd		0110823937 cấp ngày 27/08/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội/ 0110823937 issued on 27 August 2024 by BRO- DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	27/08/2024 27 August 2024		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
22.	SELETAR INVESTMENTS PTE LTD	-	199100018G cấp ngày 03/01/1991 bởi Cơ quan Quản lý Doanh nghiệp và Kế toán 199100018G issued on 03 January 1991 by Accounting and Corporate Regulatory Authority	60B Orchard Road #06-18 The Atrium @ Orchard Singapore (238891)	15/03/2022 15 March 2022		Tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Enterprises hold more than 10% of voting shares or stakes of the Company
23.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh Golden Gate Vinh Company Limited	-	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An. No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An	15/04/2015 15 April 2015		Công ty liên kết Associated company
24.	Công Ty TNHH Dầu Tự Tây Hồ - Vĩnh Phúc Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited	-	0110963677 cấp ngày 24/02/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0110963677 issued on 24 February 2025 by BRO- DPI Hanoi	Lô 38H, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam Lot 38H, Quang Minh Industrial Park, Quang Minh Commune, Hanoi City, Vietnam	24/02/2025 24 February 2025		Công ty con Subsidiary company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
25.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN VN Coffee Tea Service Trading Corporation	-	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0312867172 issued on 23 July 2014 by BRO-DPI HCM City	86-88 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chi Minh, Việt Nam 86-88 Cao Thắng, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam	08/01/2025 08 January 2025		Công ty con Subsidiary company
26.	Vũ Thị Phương	-	-	-	01/12/2023 01 December 2023		Chủ tịch HĐQT của Công ty con BOD's Chairman of the Subsidiary
Và các người có liên quan của người nội bộ được trình bày tại Mục 1, Điều VII trong báo cáo này And related parties of internal person which is presented at Clause 1, Article VII of this report							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd	Công ty con Subsidiary	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Vân Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Doanh thu bán hàng: 764.124.776 VND Sale of goods: VND 764.124.776 Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh: 2.445.924.000 VND Profit from BCC: VND 2.445.924.000 Doanh thu cung cấp dịch vụ: 960.024.801 VND Sale of services: VND 960.024.801 Thu nhập từ thanh lý tài sản: 1.106.861 VND Disposal of assets: VND 1.106.861	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
							Mua tài sản: 22.044.445 VND Purchase of assets: VND 22,044,445	
2.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	Số 32 Chùa Láng, Phường Láng, Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 32 Lang Chua, Lang Thuong Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 12-4/2022/NQ-HĐQT Resolution No 12-4/2022/NQ-HĐQT	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 765.000.000 VND Share profit from BCC: VND 765,000,000	
3.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars Resource Solutions Company Limited	Công ty con Subsidiary	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 12-4/2022/NQ-HĐQT Resolution No 12-4/2022/NQ-HĐQT	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh: 639.000.000 VND Share profit from BCC: VND 639,000,000	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
4.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate Golden Gate Foods Company Limited	Công ty con Subsidiary	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam	2025		Doanh thu bán hàng: 214.479.607.528 VND Sale of goods: VND 214.479.607.528 Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.800.000.000 VND Sale of services: VND 1.800.000.000 Mua hàng hóa: 251.872.263.746 VND Purchase of goods: VND 251.872.263.746 Mua dịch vụ: 23.961.299.214 VND Purchase of services: VND 23.961.299.214 Thu nhập từ thanh lý tài sản: 442.109.163 VND Disposal of assets: VND 442.109.163	

STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHDCĐ/HĐQT thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
5.	Công ty TNHH Gather Village <i>Gather Village Co., Ltd</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110630131 issued on 23 February 2024 BRO-DPI Hanoi</i>	Số 32 ngõ 12, Phố Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 32, Lane 12, Dang Thai Mai Street, Quang An Ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam</i>	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT <i>Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT</i>	Doanh thu bán hàng: 738.047.206 VND <i>Sale of goods: VND 738,047,206</i> Doanh thu cung cấp dịch vụ: 180.956.200 VND <i>Sale of services: VND 180,956,200</i>	
6.	Công ty Cổ phần Sumibí Việt Nam <i>Sumibi Vietnam JSC</i>	Công ty con <i>Subsidiaries</i>	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 551, Kim Ma street, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam</i>	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT <i>Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT</i>	Doanh thu bán hàng: 4.394.582.936 VND <i>Sales of goods: VND 4,394,582,936</i> Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.339.425.197 VND <i>Sale of services: VND 1,339,425,197</i> Mua hàng hóa: 523.535.863 VND <i>Purchase of</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
							goods: VND 523,535,863 Thu nhập từ thanh lý tài sản: 15.409.003 VND Disposal of assets: VND 15,409,003 Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh: 1.199.744.000 VND Profit from BCC: VND 1,199,744,000	
7.	Công ty TNHH Công Vàng Vinh <i>Golen Gate Vinh Company Limited</i>	Công ty liên kết <i>Associate</i>	2901721473 cấp ngày 20/05/2014 bởi Phòng ĐKKD Sở KHĐT Tỉnh Nghệ An 2901721473 issued on 20 May 2014 by BRO- DPI Nghệ An	Số 45, đường Quang Trung - Phường Quang Trung - Thành phố Vinh - Nghệ An No 45 Quang Trung Ward, Vinh City, Nghe An	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT <i>Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT</i>	Doanh thu bán hàng: 6.159.307.816 VND Sale of goods: VND 6,159,307,816 Thu nhập từ phí nhượng quyền: 917.157.335 VND Franchise income: VND 917,157,335	



STT <i>No.</i>	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
8.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots <i>Golden Gate Red Hots Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiaries</i>	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM <i>0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City</i>	Tầng 7 TTMM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Phạm Văn Đồng, Hiệp Bình Chánh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	2025	Nghị quyết số 10-3/2023/NQ-HĐQT <i>Resolution No 10-3/2023/NQ-HĐQT</i>	Cho mượn mặt bằng: 0 VND <i>Lend office space: 0 VND</i>	
9.	Công ty TNHH Golden Gate International <i>Golden Gate International Company Limited</i>	Công ty con <i>Subsidiaries</i>	0110823937 cấp ngày 27/08/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110823937 issued on 27 August 2024 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Khương Mai Ward, Thanh Xuân District, Hanoi City, Vietnam</i>	2025	Nghị quyết số 11-1/2024/NQ-HĐQT <i>Resolution No 11-1/2024/NQ-HĐQT</i>	Góp vốn bằng tiền: 3.000.000.000 VND <i>Capital contribution in cash: 3.000.000.000 VND</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Decision No. or approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
10.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN VN Coffee Tea Service Trading Corporation	Công ty con Subsidiaries	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0312867172 issued on 23 July 2014 by BRO-DPJ HCM City	86-88 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 86-88 Cao Thang, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐQT Resolution No 18/2024/NQ-HĐQT Nghị quyết số 19/2024/NQ-HĐQT Resolution No 19/2024/NQ-HĐQT	Cho vay: 29.222.360.946 VND Lending: 29.222.360.946 USD	
							Lãi cho vay: 817.278.511 VND Interest income: 817.278.511 USD	
							Doanh thu bán hàng: 4.755.872.708 VND Sale of goods: 4.755.872.708 USD Thu nhập từ thanh lý tài sản: 8.212.469 VND Disposal of assets: VND 8.212.469	
						Nghị quyết số 07- 3/2025/NQ-HĐQT Resolution No 07- 3/2025/NQ-HĐQT Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT Resolution No 06/2025/NQ-HĐQT	Góp vốn: 22.041.420.000 VND Capital contribution: 22.041.420.000 USD	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
11.	C'TCP Thế giới di động Mobile World Joint Stock Company	Ông Đào Thế Vinh là Thành viên HĐQT Mr. Dao The Vinh is Board member	0303217354 cấp ngày 05/04/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0303217354 issued on 05 April 2004 by BRO-DPI HCM City	128 Trần Quang Khải - Phường Tân Định - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh. No 128 Tran Quang Khai, Tan Dinh Ward, District 1, HCM City	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ-HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ-HĐQT	Thuê mặt bằng: 1.938.605.900 VND Rent a premise: 1,938,605,900 VND	

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi- Alyans Vietnam Co., Ltd	Ông Đào Thế Vinh là Chủ tịch HĐQT Mr. Dao The Vinh is Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Trường Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	2025	Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited VND 352,371,600	Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh cho Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate: 352.371.600 VND Share profit from BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited: VND 352,371,600	
2	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng An Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company	Ông Trần Việt Trung là Thành viên HĐQT Mr. Tran Viet Trung is Board member	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Vân Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ- HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ- HĐQT	Lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate: 1.394.904.000 VND Profit from BCC contract with Golden Gate Foods Company Limited: VND 1,394,904,000	

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director

(General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

Không có/None.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ Relationships with internal person	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution No. or Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1.	C'TCP Lychee Lychee Joint Stock Company	Bà Phan Thị Lan Hương (vợ Ông Đào Thế Vinh) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Huong (Mr. Dao The Vinh's wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	2025	Nghị quyết số 16-1/2023/NQ- HĐQT Resolution No 16-1/2023/NQ- HĐQT	Mua hàng hóa: 146.724.000 VNĐ Purchase of good: 146.724,000 VND	

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

Không có/None.

VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.	Ông Đào Thế Vinh <i>Mr. Dao The Vinh</i>		Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật <i>General Director / Board Member/ Legal Representative</i>	-	-	451.642	5,80%	-
1.1.	Phan Thị Lan Hương <i>Mrs. Phan Thi Lan Huong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
1.2.	Đào Quân <i>Dao Quan</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con rể <i>Son</i>
1.3.	Đào Nam <i>Dao Nam</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con rể <i>Son</i>
1.4.	Đào Thế Anh <i>Dao The Anh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con rể <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.5.	Đào Nhật Quang <i>Mr. Dao Nhật Quang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	15.000	0,19%	Anh ruột <i>Brother</i>
1.6.	Phan Thu Hương <i>Mrs. Phan Thu Hương</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>
1.7.	Phan Thanh Vượng <i>Mr. Phan Thanh Vuong</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
1.8.	Trịnh Thị Lan <i>Mrs. Trinh Thi Lan</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
1.9.	Trần Thị Bạch Yến <i>Mrs. Tran Thi Bach Yen</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.10.	Công ty TNHH Bất		Tổng Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	động sản Bách Dương <i>Bach Duong Real Estate Company Limited</i>		<i>General Director / Legal Representative</i>	Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi</i>	Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam</i>			<i>Owning a portion of capital</i>
1.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng Ân <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu phần <i>Owning shares</i>
1.12.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of BOD</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi - Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. <i>No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trãi, Thuong Dinh Thanh Xuan, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Chi chú <i>Notes</i>
1.13.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>		Không <i>None</i>	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 11, ngách 9/2 Dạng Thái Mai - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. <i>No 11, Lane 9/2 Dạng Thai Mai, Quang An, Tay Ho, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu phần <i>Owning shares</i>
1.14.	CTCP Two Kings Invest <i>Two Kings Invest Joint Stock Company</i>		Chủ tịch HDQT/Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật. <i>BOD's Chairman/ Director/ Legal representative</i>	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Nam Tứ Liêm, Hà Nội <i>No 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1 Mỹ Đinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu phần <i>Owning shares</i>
1.15.	CTCP Thế giới di động <i>Mobile World Joint Stock Company</i>		Thành viên độc lập HDQT <i>Board Member</i>	0303217354 cấp ngày 05/04/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0303217354 issued on 05 April 2004 by BRO-DPI HCM City</i>	128 Trần Quang Khải - Phường Tân Định - Quận 1 - TP Hồ Chí Minh. <i>No 128 Tran Quang Khai, Tan Dinh Ward, District 1, HCM City</i>	0	0%	-

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
1.16.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.	2.300.000	29,51%	Sở hữu phần Owning shares
1.17.	CTCP Lychee Lychee Joint Stock Company		Bà Phan Thị Lan Hương (vợ) là Tổng giám đốc / Người đại diện theo pháp luật Ms. Phan Thi Lan Huong (wife) is the General Director / Legal representative	0107465512 cấp ngày 07/06/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107465512 issued on 07 June 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn - Phường Đội Cấn - Quận Ba Đình - Hà Nội. F6, No 144 Doi Can, Doi Can Ward, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam	0	0%	-
1.18.	Công ty TNHH Two Kings Distribution		Chủ tịch Công ty Chairman	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam.	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning capital

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Two Kings Distribution Co., Ltd			0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRO-DPI Hanoi	1st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, City, Hanoi Vietnam.			
1.19.	Công ty TNHH Two Kings – Services Two Kings – Services Company Limited		Chủ tịch Công ty Chairman	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0109186017 issued on May 18 th 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam No. 1 Lane 3/11 Phạm Tuan Tai Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, City, Hanoi Vietnam	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning Capital
1.20.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi- Alyans Vietnam Co., Ltd		Chủ tịch Công ty Chairman	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning Capital

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.21	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Dầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) <i>Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tay Ho - Vinh Phuc Investment Company Limited)</i>		Người đại diện phần vốn góp <i>Representative of contributed capital</i>	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPJ Hanoi</i>	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	
1.22	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots		Chủ tịch Công Ty <i>Company Chairman</i>	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Binh Chánh, Thành phố	0	0%	

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Golden Gate Red Hais Company Limited			0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Phạm Văn Dong, Hiệp Bình Chánh Ward, Thủ Đức City, Ho Chi Minh City, Vietnam			
1.23	Công ty TNHH Golden Gate Franchise Golden Gate Franchise Co., Ltd		Giám đốc/ Đại diện theo pháp luật Director/ Legal Representative	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107647840 issued on 25 November 2016 by BRO-DPI Hanoi	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam	0	0%	
1.24	Công ty TNHH Golden Gate International/ Golden Gate International Co., Ltd		Chủ tịch Công ty/ Giám đốc/ Đại diện theo pháp luật/ Người đại diện phần vốn Chairman/Director/ Legal representative/	0110823937 cấp ngày 27/08/2024 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội/ 0110823937 issued on 27 August 2024 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6th Floor, Toyota Building, No. 315 Trường Chinh, Khương	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
1.25	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN <i>VN Coffee Tea Service Trading Corporation</i>		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM <i>0312867172 issued on 23 July 2014 by BRO-DPI HCM City</i>	86-88 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>86-88 Cao Thang, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0	
1.26	Công Ty TNHH Đầu Tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc <i>Tay Ho - Vinh Phuc Investment Corporation Limited</i>		Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật <i>General Director/ Legal Representative</i>	0110963677 cấp ngày 24/02/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110963677 issued on 24 February 2025 by BRO-DPI Hanoi</i>	Lô 38H, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam <i>Lot 38H, Quang Minh Industrial Park, Quang Minh Commune, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.	Trần Việt Trung <i>Mr. Tran Viet Trung</i>		Chủ tịch HĐQT / Giám đốc Thương mại <i>Chairman / Commercial Director</i>	-	-	388.223	4,98%	-
2.1.	Nguyễn Thị Thắng <i>Mrs. Nguyen Thi Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	254.000	3,26%	Vợ <i>Wife</i>
2.2.	Trần Minh Hoàng <i>Mr. Tran Minh Hoang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
2.3.	Trần Minh Khôi <i>Mr. Tran Minh Khoi</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
2.4.	Lê Thanh Vi <i>Mrs. Le Thanh Vi</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con dâu <i>Daughter-in- law</i>
2.5.	Lê Thị Long <i>Mrs. Le Thi Long</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.6.	Trần Binh <i>Mr. Tran Van Binh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
2.7.	Nguyễn Văn Phiêu <i>Mr. Nguyen Van Phieu</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2.8.	Trần Lê Hồng Vân <i>Ms. Tran Le Hong Van</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	7.538	0,10%	Em gái <i>Sister</i>
2.9.	Ngô Toàn Thắng <i>Mr. Ngo Toan Thang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em rể <i>Brother in law</i>
2.10.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương <i>Bach Duong Real Estate Company Limited</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi</i>	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.11.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng An <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Văn Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu phần <i>Owning shares</i>
2.12.	CTCP Golden Gate Partners <i>Golden Gate Partners Joint Stock Company</i>		Đại diện theo pháp luật/ Thành viên HĐQT <i>Legal representative/ Board Member</i>	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội <i>0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. <i>No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.</i>	2.300.000	29,51%	Sở hữu phần <i>Owning shares</i>
2.13.	Công ty TNHH TVT Trading Brand		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Director / Legal representative</i>	0110332463 cấp ngày 24/04/2023 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội	Số 66, ngõ 56 Vũ Miên, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0%	Chủ sở hữu <i>Owner</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	TVT Trading Brand Co., Ltd			0110332463 issued on 24 April 2023 by BRO-DPI Hanoi	No. 66, alley 56 Vu Mien, Yen Phu Ward, Tay Ho District, Hanoi City, Vietnam			
2.14.	Công ty TNHH Thực phẩm Golden Gate (trước đây là Công ty TNHH Dầu tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc) Golden Gate Foods Company Limited (previously known as Tây Ho - Vĩnh Phúc Investment Company Limited)		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật Company's Chairman/Legal Representative	2500233937 cấp ngày 29/10/2004 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 2500233937 issued on 29 October 2004 BRO-DPI Hanoi	Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Commune, Me Linh District, Hanoi Vietnam	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.15.	Công ty Cổ phần Sumibi Việt Nam <i>Sumibi Vietnam JSC</i>		Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp <i>Legal Representative/ Representative of contributed capital</i>	0110542767 cấp ngày 15/11/2023 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110542767 issued on 15 November 2023 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 551 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 551, Kim Ma street, Ngoc Khanh ward, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam</i>	0	0%	Từ 7/5/2024 <i>Since 7 May 2024</i>
2.16.	Công ty TNHH Gather Village <i>Gather Village Co., Ltd</i>		Chủ tịch Công ty/ Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp <i>Chairman/Legal Representative/ Representative of contributed capital</i>	0110630131 cấp ngày 23/02/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110630131 issued on 23 February 2024 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 32 Ngõ 12, phố Dăng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Hà Nội <i>No. 32 Alley 12, Dang Thai Mai Street, Quang An Ward, Tay Ho District, Hanoi</i>	0	0%	
2.17.	Công ty TNHH Xây dựng Golden Gate <i>Golden Gate Construction Co., Ltd</i>		Chủ tịch Công ty/Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp <i>Company Chairman/Legal Representative/</i>	0110688621 cấp ngày 16/04/2024 bởi phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0110688621 issued on 16/04/2024 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
			Representative of contributed capital	0110688621 issued on 16 April 2024 by BRO-DPI Hanoi	6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam			
2.18.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots <i>Golden Gate Red Hots Company Limited</i>		Đại diện phần vốn góp/ Representative of contributed capital	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM <i>0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City</i>	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Phạm Văn Đồng, Hiệp Bình Chánh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0%	
2.19.	Công ty TNHH Golden Gate Franchise <i>Golden Gate Franchise Co., Ltd</i>		Chủ tịch Công ty/ Đại diện phần vốn góp <i>Company Chairman/ Representative of contributed capital</i>	0107647840 cấp ngày 25/11/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107647840 issued on 25 November</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Văn Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.20.	Công ty TNHH Tân Phong – Lại Yên <i>Tan Phong – Lai Yen Company Limited</i>		Chủ tịch HĐTV/Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp <i>Chairman of BOM/ Legal Representative/ Representative of contributed capital</i>	0104571417 cấp ngày 02/04/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104571417 issued on 02 April 2010 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>
2.21.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN <i>VN Coffee Tea Service Trading Corporation</i>		Tổng giám đốc/ Thành viên HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật <i>General Director/ Board Member/ Legal Representative</i>	0312867172 cấp ngày 23/07/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM <i>0312867172 issued on 23 July 2014 by BRO-DPI HCM City</i>	86-88 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>86-88 Cao Thang, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
2.22.	Công Ty TNHH Đầu Tư Tây Hồ - Vĩnh Phúc <i>Tay Ho - Vinh Phuc Investment Corporation Limited</i>		Chủ tịch Công ty/ Người đại diện phần vốn góp <i>Chairman/ Representative of contributed capital</i>	0110963677 cấp ngày 24/02/2025 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHDĐT TP Hà Nội <i>0110963677 issued on 24 February 2025 by BRO-DPI Hanoi</i>	Lô 38H, Khu Công nghiệp Quang Minh, Xã Quang Minh, TP Hà Nội, Việt Nam <i>Lot 38H, Quang Minh Industrial Park, Quang Minh Commune, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	
2.23.	CTCP The Concept House <i>The Concept House Joint Stock Company</i>	-	Người đại diện pháp luật/ Đại diện phần vốn góp <i>Legal Representative/ Representative of contributed capital</i>	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD - Sở KHDĐT TP Hà Nội <i>0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi</i>	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>6th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.	Nguyễn Xuân Tường <i>Mr. Nguyen Xuan Tuong</i>		Phó Tổng Giám đốc / Thành viên HĐQT <i>Deputy General Director / Board Member</i>	-	-	849.629	10,90%	-
3.1.	Bùi Thị Hồng Hạnh <i>Mrs. Bui Thi Hong Hanh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
3.2.	Nguyễn Khánh Linh <i>Nguyen Khanh Linh</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Daughter</i>
3.3.	Nguyễn Xuân Quang <i>Nguyen Xuan Quang</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Daughter</i>
3.4.	Đỗ Thị Hồng Yến <i>Mrs. Do Thi Hong Yen</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.5.	Bùi Văn Thanh		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	<i>Mr. Bui Van Thanh</i>							
3.6.	Nguyễn Thị Kiều Vân <i>Ms. Nguyen Thi Kieu Van</i>		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
3.7.	Công ty TNHH Bất động sản Bạch Dương <i>Bach Duong Real Estate Company Limited</i>		Không. <i>None.</i>	0106032097 cấp ngày 12/11/2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0106032097 issued on 12 November 2012 by BRO-DPI Hanoi</i>	8 Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No 8 Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho, Hai Ba Trung, Hanoi Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>
3.8.	CTCP Phát triển sản xuất và Thương mại Hoàng An <i>Hoang An Production Development and Trade Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0104785962 cấp ngày 07/07/2010 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0104785962 issued on 07 July 2010 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 60, phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>No. 60, Giang Van Minh Street, Doi Can Ward, Ba Dinh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.9.	CTCP Thực phẩm W&E <i>W & E Food Joint Stock Company</i>		Giám đốc / Người đại diện theo pháp luật <i>Director / Legal Representative</i>	0107343546 cấp ngày 04/03/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107343546 issued on 04 March 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 105A nhà F6 Khu tập thể Xà Phòng, Đường Nguyễn Trãi - Phường Thượng Đình - Quận Thanh Xuân - Hà Nội. <i>No 105A, F6, KTT Xa Phong, Nguyen Trai, Thuong Dinh Thanh Xuan, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
3.10.	CTCP Quince Việt Nam <i>Quince Vietnam Joint Stock Company</i>		Không. <i>None.</i>	0107275705 cấp ngày 31/12/2015 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107275705 issued on 31 December 2015 by BRO-DPI Hanoi</i>	Số 11, ngách 9/2 Dạng Thái Mai - Phường Quảng An - Quận Tây Hồ - Hà Nội. <i>No 11, Lane 9/2 Dang Thai Mai, Quang An, Tay Ho, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu cổ phần <i>Owning shares</i>
3.11.	Công ty TNHH Combo Home Nam <i>Combo Home Vietnam</i>		Không. <i>None.</i>	0109023830 cấp ngày 16/12/2019 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0109023830 issued on 16 December 2019 by BRO-DPI Hanoi</i>	Nhà số 4/50 ngõ 1194 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>4/50 Lane 1194 Lang, Lang Thuong Ward, Hanoi</i>	0	0%	Sở hữu một phần vốn góp <i>Owning a portion of capital</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Company Limited				Dong Da, Hanoi, Vietnam			Sở hữu cổ phần Owning shares
3.12.	CTCP Đầu tư Bất động sản Relax House Relax House Real Estate Investment Joint Stock Company		Không. None.	0109394472 cấp ngày 28/10/2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0109394472 issued on 28 October 2020 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 3, nhà D, Tòa văn phòng VINACONEX 1, 289A Khuất Duy Tiến, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội F3, Building D, Vinaconex Office Building, 298A Khuat Duy Tien, Trung Hoa, Cau Giay, Hanoi	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.13.	CTCP Golden Gate Partners Golden Gate Partners Joint Stock Company		Thành viên HĐQT Board Member	0106577012 cấp ngày 19/06/2014 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT Hà Nội 0106577012 issued on 19 June 2014 by BRO-DPI Hanoi	Số 10, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. No. 10, Hoa Ma Street, Pham Dinh Ho Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam.	2.300.000	29,51%	Sở hữu cổ phần Owning shares
3.14.	CTCP Two Kings Invest		Thành viên HĐQT Board Member	0107600793 cấp ngày 17/10/2016 bởi	Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2,	0	0%	Sở hữu cổ phần

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Two Kings Invest Joint Stock Company			Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107600793 issued on 17 October 2016 by BRO-DPI Hanoi	Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam No. 43, TT4 KĐTĐC 7.3 and 8.1 My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem, Hanoi, Vietnam			Owning shares
3.15.	Công ty TNHH Two Kings Distribution Two Kings Distribution Co., Ltd		None Không có	0107655545 cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0107655545 issued on December 12 th 2016 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 1, số nhà 43, lô đất số TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam. 1st floor, house number 43, land lot number TT4, resettlement area 7.3 and 8.1, My Dinh 2 Ward, Nam Tu Liem District, City, Hanoi Vietnam.	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning capital
3.16.	Công ty TNHH Two Kings – Services Two Kings – Services		Không có None	0109186017 cấp ngày 18 tháng 5 năm 2020 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội	Số 1 Ngách 3/11 Phố Phạm Tuấn Tài, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam No. 1 Lane 3/11 Phạm Tuân Tài Street, Dich	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning capital

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Company Limited			0109186017 issued on May 18 th 2016 by BRO-DPI Hanoi	Fong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi City, Vietnam			
3.17.	Công ty TNHH Vostochnyi- Alyans Việt Nam Vostochnyi- Alyans Vietnam Co., Ltd		Không có None	0105934582 cấp ngày 04 tháng 07 năm 2012 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT, TP Hà Nội 0105934582 issued on July 4 th 2012 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Floor 6, Building 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam.	0	0%	Sở hữu vốn gián tiếp Indirectly owning capital
3.18.	CTCP The Concept House The Concept House Joint Stock Company	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of BOD	0107729860 cấp ngày 21/02/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội 0107729860 issued on 21 February 2017 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 6, tòa nhà Toyota, số 315 Trường Chinh, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam 6 th Floor, Toyota Building, No. 315 Truong Chinh, Khuong Mai Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam	0	0%	Sở hữu cổ phần Owning shares

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
3.19.	CTCP Golden Sakura Golden Sakura Joint Stock Company		Đại diện theo pháp luật/ Đại diện phần vốn Legal representative/ Representative of contributed capital	0106863239 cấp ngày 28/05/2015 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở KHĐT TP Hà Nội 0106863239 issued on 28 May 2015 by BRO-DPI Hanoi	Tầng 1, tòa nhà Sunrise Building, D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam F1, Sunrise Building, D11 Cau Giay New Urban Area, Dich Vong Ward, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	0	0%	Sở hữu phần Owning shares
3.20.	Công ty TNHH Golden Gate Red Hots Golden Gate Red Hots Company Limited	-	Đại diện theo pháp luật/ Legal representative	0314212735 cấp ngày 20/01/2017 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP HCM 0314212735 issued on 20 January 2017 by BRO-DPI HCM City	Tầng 7 TTTM Gigamall, Số 240-242 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 7th Floor Gigamall Shopping Center, No. 240-242 Pham Van Dong, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam	0	0%	

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
3.21.	Công ty TNHH giải pháp nguồn nhân lực Golden Stars (Tên cũ: Công ty TNHH MTV The Coffee Inn) <i>Golden Stars Human Resource Solutions Company Limited (Former name: The Coffee Inn Co., Ltd.)</i>		Đại diện theo pháp luật/ Chủ tịch Công ty <i>Legal representative/ Company's Chairman</i>	0107608351 cấp ngày 24/10/2016 bởi Phòng ĐKKD – Sở KHĐT TP Hà Nội <i>0107608351 issued on 24 October 2016 by BRO-DPI Hanoi</i>	Lô 38H Khu Công nghiệp Quang Minh, Thị Trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam <i>Lot 38H Quang Minh Industrial Zone, Quang Minh Town, Me Linh District, Hanoi City, Vietnam</i>	0	0%	
4.	Ông Dickson Loo Tit Choon <i>Mr. Dickson Loo Tit Choon</i>		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	-

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
4.1.	Gayle Ong Hui-Hoen		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
4.2.	Matthew Declan Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.3.	Chloe Isabel Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Con <i>Child</i>
4.4.	Tay Seek Khoon		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.5.	Jeanny Ng		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
4.6.	Terence Loo		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em ruột <i>Brother</i>
4.7.	Vikram Nair		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Anh/Em rể <i>Brother-in-law</i>
4.8.	Faye Ong		Không. <i>None.</i>	-	-	0	0%	Chị/em dâu <i>Sister-in-law</i>
5.	Nguyễn Phuong Lan <i>Mrs. Nguyen Phuong Lan</i>		Giám đốc tài chính <i>CFO</i>	-	-	14.800	0,19%	-

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
5.1.	Lê Công Tiến <i>Mr. Le Cong Tien</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>
5.2.	Lê Khanh Le Cong Khanh		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
5.3.	Lê Công Khôi Le Cong Khoi		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con <i>Son</i>
5.4.	Lê Thị Minh Phuong <i>Mrs. Le Thi Minh Phuong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ dè <i>Mother-in-law</i>
5.5.	Lê Công Thành <i>Mr. Le Cong Thanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
5.6.	Phan Thị Tâm		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Mrs. Phan Thị Tam							
5.7.	Nguyễn Phương Ly Ms. Nguyen Phuong Ly		Không. <i>None</i>	-	-	681	0,01%	Em gái <i>Sister</i>
5.8.	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Trà Cà Phê VN IN Coffee Tea Service Trading Corporation		Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>	-	-	0	0%	Thành viên HĐQT <i>Board Member</i>
5.9.	Quỹ đầu tư Cổ phiếu Techcom Techcom Equity Fund		Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>
5.10.	Quỹ Đầu tư Bất động sản		Thành viên Ban Đại Diện			0	0%	Thành viên Ban Đại Diện

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Techcom Việt Nam <i>Techcom Vietnam Reit Fund</i>		<i>Member of the Board of Representative</i>					<i>Member of the Board of Representative</i>
5.11.	Quỹ Techcom Capital VNX50		Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>			0	0%	Chủ tịch Ban Đại Diện <i>Chairman of the Board of Representative</i>
6.	Nguyễn Mạnh Đức <i>Mr. Nguyen Manh Duc</i>		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>		-	1.439	0,02%	-
6.1.	Hoàng Mai <i>Mrs. Hoang Thi Mai</i>		Không. <i>None</i>	038177000130, cấp ngày 10/07/2021, bởi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. <i>038177000130 issued on 10 July 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order.</i>	P1007, Cc Green Diamond, 93 Láng Hạ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội <i>Room 1007, Green Diamond Building, 93 Lang Ha, Lang Ha, Dong Da, Hanoi</i>	0	0%	Vợ <i>Wife</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.2.	Nguyễn Hoàng Vinh <i>Nguyen Hoang Vinh</i>		Không. <i>None</i>	001210062656 cấp ngày 20/08/2024, bởi Bộ Công An <i>001210062656, issued on 20 August 2024, by the Ministry of Public Security</i>	P1007, Cc Green Diamond, 93 Láng Hạ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội <i>Room 1007, Green Diamond Building, 93 Lang Ha, Lang Ha, Dong Da, Hanoi</i>	0	0%	Con <i>Son</i>
6.3.	Nguyễn Hoàng Minh <i>Mr. Nguyen Hoang Minh</i>		Không. <i>None</i>	001217047776 cấp ngày 20/08/2024, bởi Bộ Công An <i>001217047776, issued on 20 August 2024, by the Ministry of Public Security</i>	P1007, Cc Green Diamond, 93 Láng Hạ, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội <i>Room 1007, Green Diamond Building, 93 Lang Ha, Lang Ha, Dong Da, Hanoi</i>	0	0%	Con <i>Son</i>
6.4.	Nguyễn Mạnh Viên <i>Mr. Nguyen Manh Vien</i>		Không. <i>None</i>	033050002126, cấp ngày 03/04/2021 bởi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. <i>033050002126, issued on 03 April</i>	Tổ 2, Bàng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội/ <i>Group 2, Bang A, Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi</i>	0	0%	Bố dè <i>Father</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.5.	Trần Duyên <i>Mrs. Tran Thi Duyen</i>		Không. <i>None.</i>	033152002301, cấp ngày 03/04/2021 bởi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. <i>033152002301, issued on 03 April 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order.</i>	Tổ 2, Bàng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội/ <i>Group 2, Bang A, Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi</i>	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
6.6.	Hoàng Tân <i>Mr. Hoang Van Tan</i>		Không. <i>None.</i>	038050005587, cấp ngày 24/04/2021 bởi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. <i>038050005587, issued on 24 April 2021, by the Police Department for</i>	Phòng 1607, nhà A, chung cư T608, số 643 A Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội/ <i>Room 1607, Building A, Apartment T608, No. 643 A Pham Van Dong, Co Nhue 1 Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi</i>	0	0%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
6.7.	Nguyễn Thị Hồng <i>Mrs. Nguyen Thi Hong</i>		Không. <i>None</i>	038150005981, cấp ngày 30/04/2021 bởi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. <i>038150005981, issued on 30 April 2021, by the Police Department for Administrative Management of Social Order.</i>	Phòng 1607, nhà A, chung cư T608, số 643 A Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội/ Room 1607, Building A, Apartment T608, No. 643 A Pham Van Dong, Co Nhué 1 Ward, Bac Tu Liem District, Hanoi	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
6.8.	Nguyễn Thị Hải Yến <i>Ms. Nguyen Thi Hai Yen</i>		Không. <i>None</i>	033177004508, cấp ngày 03/04/2021 bởi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. <i>033177004508, issued on 03 April 2021, by the Police Department for Administrative</i>	Tổ 2, Bàng A, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội/ <i>Group 2, Bang A, Hoang Liet, Hoang Mai, Hanoi</i>	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				Management of Social Order.				
7.	Lê Quốc Tuấn <i>Mr. Le Quoc Tuan</i>		Trưởng Ban Pháp chế / Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Head of Legal / Authorized spokesperson</i>	-	-	981	0,01%	-
7.1.	Nguyễn Thị Cầm Hương <i>Mrs. Nguyen Thi Cam Huong</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Vợ <i>Wife</i>
7.2.	Lê Quốc Minh <i>Le Quoc Minh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
7.3.	Lê Nguyễn Bảo Anh <i>Le Nguyen Bao Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Con đẻ <i>Daughter</i>
7.4.	Lê Quang Dậu <i>Mr. Le Quang Dau</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố đẻ <i>Father</i>
7.5.	Phạm Thị Khê <i>Mrs. Pham Thi Khue</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
7.6.	Lê Tuấn Anh <i>Mr. Le Tuan Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.7.	Lê Mỹ Hạnh <i>Mrs. Le My Hanh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
7.8.	Lê Việt Anh <i>Mr. Le Viet Anh</i>		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh ruột <i>Brother</i>
7.9.	Lê Thúy Hoa		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chị dâu <i>Sister in law</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Mrs. Le Thụy Hòa							
7.10.	Lê Ngọc Anh Ms. Le Ngọc Anh		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Em ruột <i>Sister</i>
7.11.	Lưu Kim Hương Mrs. Lưu Kim Hương		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
7.12.	Nguyễn Văn Hậu Nguyễn Văn Hậu		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Anh vợ <i>Brother-in- law</i>
7.13.	Nguyễn Thị Cầm Loan Nguyễn Thị Cầm Loan		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Em vợ <i>Sister-in-law</i>
8.	Bà Hoàng Thu Hương Mrs. Hoàng Thu Hương		Người phụ trách quản trị công ty <i>Person in charge of corporate governance</i>	-	-	290	0,00%	-
8.1.	Nguyễn Tuấn Nam		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Chồng <i>Husband</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Mr. Nguyễn Tuân Nam							
8.2.	Hoàng Văn Phức Mr. Hoàng Văn Phúc		Không. <i>None</i>	-	-	0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
8.3.	Phạm Mỹ Dung Ms. Phạm Mỹ Dung		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>
8.4.	Nguyễn Văn Thịnh Mr. Nguyễn Văn Thịnh		Không. <i>None</i>			0	0%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
8.5.	Trần Thị Minh Hạnh Ms. Trần Thị Minh Hạnh		Không. <i>None</i>			0	0%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
8.6.	Hoàng Thu Trang Ms. Hoàng Thu Trang		Không. <i>None</i>			0	0%	Chị gái <i>Sister</i>
8.7.	Nguyễn Hoàng Minh		Không <i>None</i>			0	0%	Con trai <i>Son</i>

STT <i>No.</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Mr. Nguyễn Hoàng Minh							
9.	Nguyễn Anh Vũ		Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>			0	0%	
9.1.	Đặng Thị Việt Anh <i>Ms. Dang Thi Viet Anh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Vợ <i>Wife</i>
9.2.	Nguyễn Anh Minh <i>Mr. Nguyen Anh Minh</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Con <i>Son</i>
9.3.	Nguyễn Vũ Quang Nam <i>Mr. Nguyen Vu Quang Nam</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Con <i>Son</i>
9.4.	Nguyễn Anh Tuấn <i>Mr. Nguyen Anh Tuan</i>		Không <i>None</i>			0	0%	Bố ruột <i>Father</i>
9.5.	Đinh Thị Vân Anh		Không <i>None</i>			0	0%	Mẹ ruột <i>Mother</i>

STT No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CNSH/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Notes
	Mrs. Đinh Thị Vạn Anh							
9.6.	Nguyễn Thị Xuân Tuyền Mrs. Nguyen Thị Xuân Tuyen		Không None			0	0%	Mẹ vợ Mother-in-law

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Đào Thế Vinh	Là người nội bộ - Tổng giám đốc Internal person - CEO	440.009	5,65%	451.642	5,80%	Nhận chuyển nhượng Purchase of shares
2	Trần Việt Trung	Là người nội bộ - Chủ tịch HĐQT	387.331	4,97%	388.223	4,98%	Nhận chuyển nhượng

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
		Internal person – Chairman of BOD					Purchase of shares
3	Nguyễn Thị Thắng	Là người nội bộ - Vợ Chủ tịch HĐQT Internal person – Wife of Chairman of BOD	250.000	3,21%	254.000	3,26%	Nhận chuyển nhượng Purchase of shares
8	Hoàng Thu Hương	Là người nội bộ - Người phụ trách quản trị công ty Internal person - Person in charge of corporate governance	521	0,01%	290	0,00%	Chuyển nhượng cổ phiếu Transfer of shares

VIII. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có.

Nơi nhận:

Recipients:

- Lưu: VT, QHCD

- Archived: Admin, IR



giáo 2 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHUYÊN TẬP BOARD THE BOARD OF DIRECTORS



TRẦN VIỆT TRUNG

